TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2019/HS-PT
Ngày 30 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung;

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Minh C; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Minh C (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1984 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (có đăng ký tạm trú): Tổ T, Khu phố Q, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị U (Chứng minh nhân dân và Hộ khẩu tên Nguyễn Thị U1); có vợ tên Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 31/2019/LCĐKNCT ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, Lê Minh C (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô biển số 66N9 – 32XX, lưu thông trên đường Q, theo hướng từ xã L đi bến phà C. Khi đi đến Km 02+500 đường Q thuộc ấp E, xã P, huyện N, C điều khiển xe chuyển hướng qua bên trái đường; khi qua đến khoảng giữa phần đường bên trái, đụng vào xe mô tô biển số 72D1 – 203.XX do Trần Văn H, sinh năm 1956 (ngụ tại ấp E, xã H, thị xã M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) điều khiển, chở phía sau bà Ngô Thị Bích N, sinh năm 1973 (ngụ tại ấp R, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) đang di chuyển theo hướng ngược lại. Bà N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhân dân G - Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày 11/10/2018, bà N tử vong; ông Trần Văn H bị thương nhẹ.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/10/2018 của Công an huyện Nhơn Trạch, xác định như sau:

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 02+500 đường Q. Đường thẳng được trải nhựa, đường có vạch sơn phân tuyến liên tục. Chiều rộng mặt đường là 11 mét 20. Tốc độ quy định 60km/h đường có đèn đường. Hiện trường chọn trụ điện số 77 ở ngoài mép lề bên trái đường Q, ngay trước khu vực xảy ra tai nạn theo hướng L đi phà C chọn mép lề trái làm mốc. Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra. Ký hiệu (1).

- Xe mô tô biển số 72D1 – 203.XX được ký hiệu (2); sau tai nạn, xe nằm xe nằm ở phần đường bên trái, ngã qua bên phải, đầu xe hướng sang lề phải. Từ trục trước cách đến mốc hiện trường là 15 mét 60, cách vào mép lề trái là 3 mét 70, từ trục sau cách mép lề trái là 2 mét 40.

- Vết phanh bánh sau xe mô tô biển số 72D1 – 203.XX được ký hiệu số (3), có chiều dài là 3 mét 20 nằm ở phần đường bên trái, vết phanh kéo dài về hướng L. Từ đầu vết cách vào mép lề trái là 2 mét 60, cuối vết cách mép lề trái là 2 mét 65, cách đến trục sau xe biển số 72D1 – 203.XX là 5 mét 65.

- Xe mô tô biển số 66N9 – 32XX được ký hiệu số (4). Sau tai nạn, xe nằm ở phần đường bên trái, cạnh xe mô tô biển số 72D1 – 203.XX, xe nằm ở phần đường bên trái, đầu xe hướng sang lề trái. Từ trục trước cách đến trục sau

xe mô tô biển số 72D1 – 203.XX là 0 mét 80, cách mép lề trái là 3 mét 20, từ trục sau cách mép lề trái là 4 mét 50.

- Vết cày của xe mô tô biển số 66N9 – 32XX được ký hiệu số (5) nằm ở phần đường bên trái sau vị trí xe nằm, kéo dài về hướng L. Từ đầu vết cày cách đến cuối vết phanh (3) là 2 mét, cách đến đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 66N9 – 32XX là 3 mét 40, cách vào mép lề trái là 3 mét 40 vết dầu nhớt của xe mô tô biển số 66N9 – 32XX phun dọc theo vết cày (5).

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 10/10/2018. Xe mô tô biển số 66N9 – 32XX, để lại như sau:

- Mũi vè chắn bùn trước, yếm chắn gió bên phải bể hướng trước ra sau.

- Đầu dưới của giảm xóc trước bên phải mặt ngoài trầy xước kim loại, tróc sơn màu xám bạc, hướng trước ra sau, phải sang trái.

- Cần đạp phanh lệch trước ra sau, gác chân phải cong nhẹ ra sau.

- Gác chân, tay lái bên trái mài mòn do ma sát.

- Cốt giò đạp lệnh ra sau, nứt lốc máy, chảy dầu nhớt.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 10/10/2018. Xe mô tô biển số 72D1 – 203.XX, để lại như sau.

- Đầu bu lông bên phải của trục trước, mặt trước có dấu vết mép kim loại hướng trước ra sau, giảm xóc trước cong nhẹ về sau sang trái, mặt phải lốp xe trước dính nham nhở dầu nhớt.

- Cao su gác chân trước bên phải mặt trước bị rách dính sơn màu xám bạc, gác chân lệch nhẹ ra sau.

- Yếm phải trầy xước sâu.

- Mặt tiếp xúc của lốp sau ma sát cao su màu đen.

3. Giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 612/PY/54-KLGĐPY ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của bà Ngô Thị Bích N: Chấn thương sọ não nặng, nứt khớp xương đỉnh - chẩm, vỡ xương thái dương phải; tụ máu dưới màng não cứng, xuất huyết màng não mềm hai bán cầu đại não, dập não thùy trán bên trái.

4. Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nhơn Trạch đã giao trả cho chủ sở hữu 02 xe mô tô nêu trên.

5. Dân sự:

Bị cáo Lê Minh C đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Ngô Thị Bích N số tiền 80.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn "bãi nại" và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Trần Văn H bị thương tích nhẹ và không yêu cầu bồi thường.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 05-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo C 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính ngày chấp hành hình phạt.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, bị cáo Lê Minh C kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang bên trái, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không đảm bảo khoảng cách an

toàn, dẫn đến va chạm vào xe mô tô do người khác điều khiển, hậu quả chết 01 người và bị thương nhẹ 01 người; vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn "bãi nại"; thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã P cấp ngày 01/01/2019; tuy nhiên, trong danh sách thành viên hộ, không có tên Lê Minh C. Ngoài ra, bị cáo có nộp đơn xin giảm án, trình bày bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; tuy nhiên, đơn chỉ được xác nhận chữ ký, không có xác nhận nội dung nên không có căn cứ xem xét.

2.3. Về hình phạt:

Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn bộ vụ án; quyết định xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm quyết định dưới khung hình phạt nhưng không nhận định và áp dụng pháp luật là không đúng; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh C;

Sửa về áp dụng pháp luật do chủ quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 05-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh C (tên gọi khác: Ch) 10 (mười) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Minh C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành